

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G1
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 31-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G1, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Ninh.
- Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỹ - Kiểm sát viên; ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện G1, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Vũ B1, sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T3, xã T2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; con ông Trương Kim Quang và bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền; vợ: Nguyễn Ngọc Như H2 (bị cáo trong cùng vụ án), con: có 01 người; tiền sự: không có; tiền án: Bản án số 39 ngày 10-02-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-01-2025 đến nay.

2. Nguyễn Ngọc Như H2, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp A1, xã A2, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Đông Hải và bà

H2 Thị Lệ Hoa; chồng: Trương Vũ B1 (là bị cáo trong cùng vụ án), con: có 01 người sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10-2023, thông qua mạng xã hội Facebook, Trương Vũ B1 quen biết với người sử dụng tài khoản “Trung Đức” được rủ làm con dấu, tài liệu giả để bán kiếm lời thì B1 đồng ý. B1 mua máy in màu, máy khắc dấu, máy in kim và các nguyên liệu để làm con dấu, tài liệu giả của người sử dụng tài khoản “Trung Đức” với số tiền 25.000.000 đồng đem về nhà riêng của Nguyễn Ngọc Như H2 là vợ của B1 đang nghỉ thai sản ở ấp A1, xã A2, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, người sử dụng tài khoản “Trung Đức” hướng dẫn cho B1 cách làm con dấu, tài liệu giả.

Đến tháng 12-2023, B1 quen biết với Trần Đăng Quang nên kêu Quang phụ giúp làm giấy tờ giả để bán cho người khác thì Quang đồng ý. B1 dẫn Quang đến Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh tại thị xã T1 sử dụng thông tin cá nhân của Quang đăng ký tài khoản 15444361 rồi đưa thẻ ATM và số thuê bao đăng ký ứng dụng internetbanking của tài khoản trên cho B1 sử dụng và kêu Quang mua trả góp máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS Vivo book màu trắng. Sau đó, B1 dẫn Quang đến nhà riêng của H2 ở tại huyện T3, tỉnh Đồng Tháp để B1 hướng dẫn Quang cách làm con dấu và giấy tờ giả đồng thời đăng thông tin nhận làm con dấu, giấy tờ giả trên mạng xã hội Facebook. Khi có người đặt làm giấy tờ giả, B1 nhận và đưa thông tin cho Quang làm và trả công cho Quang 10.000 đồng/01 giấy, sau khi làm giấy giả xong Quang đưa cho H2 đóng gói giao cho người mua. Trường hợp người mua giấy giả liên hệ trực tiếp với Quang thì Quang phải trả phí giao hàng và giấy mực cho B1 là 200.000 đồng/01 giấy. Trong thời gian này, Quang tạo tài khoản Facebook tên “Hà My” tự đăng thông tin nhận làm giấy tờ giả các loại như: Căn cước công dân, giấy phép lái xe và chứng nhận đăng ký xe với giá 500.000 đồng/01 giấy; làm giả con dấu với giá 500.000/01 con dấu. Quang trực tiếp nhận làm giả 10 giấy tờ các loại và phụ giúp B1 làm giả 130 giấy tờ các loại và 02 con dấu giả. B1 trả công cho Quang số tiền 1.450.000 đồng và trừ các chi phí còn lại thu lợi 61.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 3-2024, B1 nói đang bị Công an theo dõi nên kêu Quang đem máy móc và thiết bị về nhà Quang tại ấp T3, xã T2, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh tiếp tục làm con dấu và giấy tờ giả để bán cho người khác thì Quang đồng ý. Trong khoảng thời gian này, Võ Tuấn Điền sinh ngày 27-3-2008 và Lê Chí Tâm sinh ngày 08-12-2007 thường xuyên đến nhà Quang chơi nên Quang kêu Điền và Tâm phụ giúp làm giấy tờ giả để bán cho người khác thì Điền và Tâm đồng ý. Tâm và Điền có nhiệm vụ cắt, ép giấy giả, khắc mộc dấu giả và đóng gói giấy giả, mộc dấu giả giao cho ông Nguyễn Thành Thủy là tài xế lái cho nhà xe “Thảo Kim Ngân” vận chuyển đến bến xe thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp giao lại cho H2 đến nhận hàng hóa và trả tiền phí vận chuyển cho ông

Thủy. Trong khoảng thời gian này, Quang trực tiếp nhận làm giả 05 giấy tờ giả các loại và làm giả 200 giấy tờ các loại theo yêu cầu của B1. B1 trả các chi phí, tiền công cho Quang và thu lợi số tiền 97.150.000 đồng.

Ngày 29-5-2024, Quang chuyển máy móc và thiết bị đến nhà vợ chồng của Lê Duy Thanh và chị Nguyễn Thị Lệ Hoa là cậu ruột của Tâm tại ấp Cẩm Long, xã Cẩm Giang, huyện G1 để làm giấy tờ giả bán cho người khác thì bị Công an huyện G1 bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. B1 và H2 bỏ trốn đến ngày 24-01-2025 ra đầu thú.

- Khám xét nơi ở của H2 và B1 tại tỉnh Đồng Tháp thu giữ gồm: 01 mộc dấu tròn màu đỏ tên “Công ty TNHH TM và DV B1 H2, M.S.D.N 1402188554 – C.T.T.N.H.H, H. T3 – T. Đồng Tháp”; 01 mộc dấu màu đỏ tên “Giám đốc Nguyễn Ngọc Như H2”; 01 giấy biên nhận thể chấp; 01 cây đèn soi dạ quang màu đen; 02 chuột máy tính; 01 bàn phím; 01 Film màu đen nền có viền trắng chữ “ĐÃ THU TIỀN”, “BẢN SAO”, “CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Vũ Thúy Diễm”; 01 chứng minh nhân dân; 01 Danh thiếp tên B1 H2, số điện thoại 0767.681.979 và 0767.551.979.

- Kết luận giám định số 1215 ngày 26-7-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: 01 mẫu căn cước công dân và 01 mẫu giấy phép lái xe mang tên Trần Đăng Quang là thật; 01 mẫu giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Ngọc Như H2 là thật; 12 mẫu căn cước công dân cần giám định là giả; 14 mẫu giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là giả; 01 mẫu giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 14H-044.00 là giả; 02 mẫu giấy phép lái xe cần giám định là giả.

- Kết quả xác minh thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội chi nhánh Bắc Giang không sử dụng 02 mộc dấu gồm: 01 mộc dấu “Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội chi nhánh Bắc Giang” hiệu Shiny rPET-844; 01 mộc “Giám đốc Nguyễn Ánh Dương” hiệu Dstamp.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSGD ngày 14-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 đã truy tố các bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Vũ B1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm n, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Như H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo H2, B1 phải nộp lại số tiền tiền thu lợi bất chính là 133.150.000 đồng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo B1: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, đã làm liên lụy đến vợ bị cáo, bị cáo xin cho bị cáo H2 được hưởng án treo.

Bị cáo H2: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo chăm sóc con nhỏ, cha mẹ già và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Từ tháng 12-2023 đến tháng 29-5-2024, trên địa bàn huyện T3, tỉnh Đồng Tháp, thị xã T1 và huyện G1, tỉnh Tây Ninh, Trương Vũ B1 mua máy móc, nguyên liệu với số tiền 25.000.000 đồng để làm giả 345 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy, căn cước công dân, giấy phép lái xe và 02 dấu mộc để bán lại cho người khác thu lợi bất chính số tiền 133.150.000 đồng dưới sự giúp sức của Nguyễn Ngọc Như H2 trong việc đóng gói, giao hàng cho người mua thì bị phát hiện. Do đó, hành vi của Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G1 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý hành chính của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan chức năng của Nhà nước. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi làm giả giấy tờ

của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo thể hiện như sau: Bị cáo là người đã khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện lập ra 04 nhóm zalo sau đó rủ và điều hành việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Bị cáo H2 kiểm duyệt các giấy tờ, con dấu giả, đóng gói và giao cho các đối tượng mua để sử dụng. Do đó, trong vụ án này bị cáo B1 chịu trách nhiệm hình sự chính, cao hơn bị cáo H2.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo B1 có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 thực hiện hành vi phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo H2 có nhân thân tốt, bị cáo B1 có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của từng bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo B1: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án, có nhân thân xấu nên cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6.2] Đối với bị cáo H2: Bị cáo không trực tiếp tham gia vào việc làm giả con dấu, tài liệu mà chỉ làm nhiệm vụ đóng gói, giao hàng cho các đối tượng mua hàng. Bị cáo H2 là vợ của bị cáo B1, khi biết bị cáo B1 có hành vi làm giả con dấu, tài liệu, bị cáo H2 có ngăn cản nhưng do đang mang thai, phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo B1 nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, bị cáo H2 đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2024), nhằm thể hiện tính nhân văn của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo H2 ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng mức

hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 mộc dấu tròn màu đỏ tên “Công ty TNHH TM và DV B1 H2, M.S.D.N 1402188554 – C.T.T.N.H.H, H. T3 – T. Đồng Tháp”; 01 mộc dấu màu đỏ tên “Giám đốc Nguyễn Ngọc Như H2”; 01 cây đèn soi da quang màu đen; 02 chuột máy tính; 01 bàn phím; 01 Film màu đen nền có viền trắng chữ “ĐÃ THU TIỀN”, “BẢN SAO”, “CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Vũ Thúy Diễm”; 01 bàn phím máy tính có dây màu đen là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Buộc các bị cáo B1, H2 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 133.150.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 000 27868735 của Ngân hàng Agribank Chi nhánh T3, tỉnh Đồng Tháp kèm theo biên bản xác nhận số dư tài khoản là 133.200.000 đồng do Nguyễn Ngọc Như H2 giao nộp để đảm B1 thi hành án.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với mức án của bị cáo B1 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với đề nghị xử phạt bị cáo H2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo H2 được hưởng án treo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1.1. Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Vũ B1 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24-01-2025.

1.2. Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 341, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Ngọc Như H2 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Như H2 cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 mộc dấu tròn màu đỏ tên “Công ty TNHH TM và DV B1 H2, M.S.D.N 1402188554 – C.T.T.N.H.H, H. T3 – T. Đồng Tháp”; 01 mộc dấu màu đỏ tên “Giám đốc Nguyễn Ngọc Như H2”; 01 cây đèn soi da quang màu đen; 02 chuột máy tính; 01 bàn phím; 01 Film màu đen nền có viền trắng chữ “ĐÃ THU TIỀN”, “BẢN SAO”, “CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Vũ Thúy Diễm”; 01 bàn phím máy tính có dây màu đen.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2 có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính 133.150.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 000 27868735 của Ngân hàng Agribank Chi nhánh T3, tỉnh Đồng Tháp kèm theo biên bản xác nhận số dư tài khoản là 133.200.000 đồng do Nguyễn Ngọc Như H2 giao nộp để đảm B1 thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G1, tỉnh Tây Ninh).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trương Vũ B1, Nguyễn Ngọc Như H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G1;
- Công an huyện G1 (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện G1;
- CC THADS h. G1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Nguyễn Chí Nguyễn

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyễn

